

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LIÊU
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: 07/2017/ HSST

Ngày 06/7/2017.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU - QUẢNG NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hồng Thái.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Ngô Thị Tươi.

2/ Ông Trần Văn Miên.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu - Quảng Ninh.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu - Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Đăng Viện - Kiểm sát viên.

Ngày 06/7/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2017/TLST-HS, ngày 15/6/2017 đối với bị cáo:

1/ *Bị cáo:* Lê Văn N - Sinh ngày 20/11/1988; Nơi cư trú: Số nhà 39, phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn phổ thông: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn T; Con bà: Ngô Thị M (Đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo hiện tại ngoại (*Có mặt tại phiên tòa*).

2/ *Người bị hại:*

- Ông Nông Minh C - Sinh năm 1939; Nơi cư trú: Số nhà 16, phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh (*Vắng mặt, có giấy ủy quyền cho bà Nông Thị T*).

- Bà Hoàng Thị L - Sinh năm 1950; Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh (*Đã chết*).

3/ *Đại diện hợp pháp cho người bị hại Hoàng Thị L và là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Đức B - Sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. (*Có mặt*).

4/ *Đại diện theo ủy quyền của người bị hại Nông Minh C:* Bà Nông Thị T - Sinh năm 1964; Nơi cư trú: Số nhà 5, phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh (*Có mặt, Theo giấy ủy quyền ngày 25/02/2017*).

5/ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại Hoàng Thị L: Ông Phạm Thành D, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh (Cố mặt).

6/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Chu Lê H - Sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh (Vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Lê Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/02/2017, Lê Văn N (có giấy phép lái xe ô tô theo quy định) điều khiển xe ô tô con, loại xe 05 chỗ ngồi nhãn hiệu Huyndai, BKS 14A - 240.70 chở anh Phạm Văn P đi theo hướng từ thị trấn B đến xã L, huyện B. Khi đi đến Km 31+280, Quốc lộ 18C thuộc K, xã L, N điều khiển xe ô tô lấn sang phần đường ngược chiều để vượt xe mô tô đi phía trước cùng chiều nên đã đâm va vào xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 14 - 779B do ông Nông Minh C (sinh năm 1939, trú tại thị trấn T, huyện T) điều khiển chở bà Hoàng Thị L (sinh năm 1950, trú tại xã L, huyện B) đi ngược chiều đến gây tai nạn. Hậu quả: ông C và bà L đều bị thương nặng được đưa đi bệnh viện cấp cứu. Xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Liêu lập ngày 12/02/2017 thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường hơi cong, mặt đường trải nhựa, lòng đường rộng 7,7m, có vạch sơn đứt quãng ở giữa tim đường phân chia hai chiều đường. Các số đo được tính về mép đường bên phải theo hướng xã H đi thị trấn B, trên hiện trường có các phương tiện, dấu vết như sau:

- Xe mô tô BKS 14 - 779B đổ nghiêng phải ở trên phần đường bên phải, đầu xe hướng ra lề đường bên phải; trực trước xe trùng với mép đường phải, trực sau xe cách mép đường phải 92cm.

- Xe ô tô BKS 14A - 240.70 đầu quay hướng xã H nằm ở vị trí giữa vạch sơn đứt quãng phân chia hai chiều đường; trực trước bên trái xe cách mép đường phải 3,3m, cách trực trước xe mô tô 15,15m; trực sau bên trái cách mép đường phải 3,2m.

- Trên phần đường bên phải có 01 vết tì miết mài xước, 02 vết cày xước đều có chiều hướng xã H đi thị trấn B:

- + Vết tì miết mài xước dài 30cm, rộng 01cm, đầu vết cách mép đường phải 1,08m; cuối vết cách mép đường phải 1,05m.

- + Vết cày xước 1 dài 03m, đầu vết cách mép đường phải 96cm, cuối vết trùng với mép đường phải và cách trực trước xe mô tô biển số 14 - 779B là 41cm.

- + Vết cày xước 2 dài 55cm, đầu vết cách mép đường phải 06cm, cuối vết trùng với mép đường phải.

- Trên phần đường bên phải có 02 đám máu nhỏ giọt và nhiều mảnh nhựa vỡ.

Tại các biên bản khám xe do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Liêu lập ngày 13/02/2017 xác định:

- Xe ô tô BKS 14A - 240.70 màu sơn trắng: Mặt ngoài trước ba đờ sóc trái có vết tì miết cao su màu đen hướng từ trước về sau, tại vị trí này có vết nứt vỡ ngang kích thước 13cm; trên ốp tai bên trái có vết tì miết màu sơn đỏ, xanh, làm rách kim loại kích thước 70cm x 60cm, mép cửa trước bên trái có vết xước sơn kích thước 19cm x 0,1cm, cụm gương chiếu hậu bên trái bị vỡ mất, la răng lớp trước bên trái có vết mài xước, lõm kim loại, nắp đậy trục của la răng bị vỡ mất .

- Xe mô tô BKS 14 - 779B màu sơn đỏ: Cụm đồng hồ công tơ mét, ghi đồng bị cong gập đầy lùi từ trước về sau, bên trái có vết mài xước nhựa, tì miết kim loại; đèn xi nhan phía trước và sau bên trái bị vỡ mất mặt kính; tay bắt cụm đèn pha, xi nhan có vết mài xước sơn dính chất màu trắng, mặt ngoài ống giảm sóc, bình xăng, chân phanh, giá đỡ chân trước bên trái...đều bị mài xước kim loại .

Tại giấy chứng nhận thương tích do Trung tâm y tế huyện Bình Liêu lập ngày 14/02/2017 thể hiện ông Nông Minh C có các thương tích sau: 01 vết thương góc mắt trái dài khoảng 03cm; 02 vết thương ở đùi trái chảy máu có vầng mỡ; 01 vết thương cổ chân trái dài khoảng 07cm chảy máu. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 93/17/TgT ngày 02/3/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế Quảng Ninh kết luận: ông Nông Minh C tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 71% .

Tại giấy chứng nhận thương tích do Trung tâm y tế huyện Bình Liêu lập ngày 14/02/2017 thể hiện bà Hoàng Thị L có các thương tích sau: 02 vết thương ở đùi trái dài khoảng 03cm, chảy máu có vầng mỡ. Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 100/17/TgT ngày 07/3/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế Quảng Ninh xác định: bà Hoàng Thị L tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 33%.

Tại kết luận định giá tài sản số 196/KLĐG ngày 14/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Liêu kết luận: chiếc xe mô tô BKS 14 - 779B bị thiệt hại sau tai nạn là 117.000đ. Xe ô tô BKS 14A - 240.70 bị thiệt hại sau tai nạn là 12.983.000đ.

Bản cáo trạng số: 05/KSĐT-HS ngày 14/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, đã truy tố Lê Văn N về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo quy định tại Điều đ, Khoản 2, Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội: “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” và đề nghị áp dụng: Điều đ, Khoản 2, Điều 202; Điều b, p, khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 30 đến 34 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi

hành án. Áp dụng: Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 590 của Bộ luật dân sự; Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường, cụ thể: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Nông Minh C số tiền là 100.000.000đ (Không tính số tiền 7.000.000đ đã đưa trước) và đã bồi thường 50.000.000đ, bị cáo còn phải bồi thường tiếp 50.000.000đ; Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại Hoàng Thị L tổng số tiền là: 65.686.250đ, gồm các khoản: tiền viện phí 3.736.250đ, Tiền thuê xe đưa bà L đi cấp cứu 2.000.000đ, tiền thuê xe đưa bà L từ bệnh viện về nhà là 1.950.000đ, Tiền mất thu nhập của anh B là 8.000.000đ, Tiền tổn thất tinh thần là 20.000.000đ và bồi thường thêm một khoản là 30.000.000đ. Tổng số tiền bị cáo đã bồi thường là 25.686.250đ, còn phải bồi thường tiếp số tiền 40.000.000đ. Trả lại cho bị cáo Lê Văn N 01 giấy phép lái xe, số 220127005203 mang tên Lê Văn N.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Đại diện hợp pháp của người bị hại Hoàng Thị L: Việc truy tố và xét xử bị cáo Lê Văn N về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm đ, khoản 2, Điều 202 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ. Tại phiên tòa hôm nay ông Trần Đức B đại diện hợp pháp cho người bị hại Hoàng Thị L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; Về bồi thường dân sự: Ông B và bị cáo đã thỏa thuận và thống nhất bồi thường tổng số 65.686.250đ; Bị cáo đã bồi thường là 25.686.250đ, còn phải bồi thường tiếp số tiền còn thiếu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, phân tích tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra bị cáo Lê Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và có nội dung: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/02/2017, Lê Văn N điều khiển xe ô tô con, loại xe 05 chỗ ngồi nhãn hiệu Huyndai, BKS 14A - 240.70 chở anh Phạm Văn P đi theo hướng từ thị trấn B đến xã L, huyện B. Khi đi đến Km 31+280, Quốc lộ 18C thuộc thôn K, xã L, N điều khiển xe ô tô lấn sang phần đường ngược chiều để vượt xe mô tô đi phía trước cùng chiều nên đã đâm va vào xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 14 - 779B do ông Nông Minh C điều khiển chở bà Hoàng Thị L đi ngược chiều đến gây tai nạn. Hậu quả: ông C và bà L đều bị thương nặng được đưa đi bệnh viện cấp cứu. Xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra.

Lời khai của người bị hại ông Nông Minh C cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo, cụ thể: Khoảng 14 giờ ngày 12/02/2017, ông C điều khiển xe mô tô BKS 14

- 779B đi theo hướng từ xã L về thị trấn B chở theo bà L với tốc độ khoảng 30 - 40km/h đi đúng phần đường bên phải theo hướng đi của ông C thì bị 01 xe ô tô con đi ngược chiều với tốc độ khá nhanh, lấn sang phần đường của ông C và đâm va vào xe mô tô do ông điều khiển làm ông và bà L ngã xuống đường phải đi cấp cứu.

Những người làm chứng: Chị Vương Thị P có lời khai cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo và người bị hại Nông Minh C. Còn đối với anh Phạm Văn P mặc dù đi cùng xe với bị cáo, nhưng do anh ngủ đến khi tai nạn xảy ra anh mới biết N điều khiển xe đã đâm vào người đi xe máy.

Để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo: Thì tại Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Liêu lập ngày 12/02/2017 đã xác định vị trí tai nạn nằm bên phần đường điều khiển xe của ông Nông Minh C (Gần sát vạch giữa đường).

Tại giấy chứng nhận thương tích do Trung tâm y tế huyện Bình Liêu lập ngày 14/02/2017 thể hiện ông Nông Minh C có các thương tích sau: 01 vết thương góc mắt trái dài khoảng 03cm; 02 vết thương ở đùi trái chảy máu có vầng mỡ; 01 vết thương cổ chân trái dài khoảng 07cm chảy máu. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 93/17/TgT ngày 02/3/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế Quảng Ninh kết luận: ông Nông Minh C bị những thương tích sau: Sẹo vết thương phần mềm đuôi mắt trái, đốt III ngón III mu bàn tay trái; Chấn thương gãy kín xương bả vai phải; Gãy xương đốt II ngón I bàn tay trái; Chấn thương gãy hở phức tạp xương đùi trái đã được phẫu thuật cắt cụt 1/3 trên đùi trái; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 71% .

Tại giấy chứng nhận thương tích do Trung tâm y tế huyện Bình Liêu lập ngày 14/02/2017 thể hiện bà Hoàng Thị L có các thương tích sau: 02 vết thương ở đùi trái dài khoảng 03cm, chảy máu có vầng mỡ. Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 100/17/TgT ngày 07/3/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế Quảng Ninh xác định: bà Hoàng Thị L bị những thương tích sau: vết mổ 1/3 mặt trước ngoài đùi trái dài 7,5cm; mặt ngoài đầu gối trái dài 05cm, cắt lọc tổ chức dập nát và cố định ngoài; vết mổ nằm ngang 1/3 giữa mặt trước ngoài đùi trái dài 9cm; dọc mặt ngoài đùi trái để phẫu thuật kết hợp xương đùi trái bằng nẹp vít dài 30cm; gãy hở xương đùi trái đã được mổ cố định ngoài thì 1 sau đó phẫu thuật kết hợp xương đùi trái bằng nẹp vít thì 2, sau phẫu thuật kết hợp xương đùi trái thẳng trục, vít chặt; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 33% .

Tại kết luận định giá tài sản số 196/KLĐG ngày 14/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Liêu kết luận: chiếc xe mô tô BKS 14 - 779B bị thiệt hại sau tai nạn là 117.000đ. Xe ô tô BKS 14A - 240.70 bị thiệt hại sau tai nạn là 12.983.000đ.

Như vậy qua sự phân tích và đánh giá nêu trên cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/02/2017, tại Km 31+280, Quốc lộ 18C thuộc thôn K, xã L, huyện B, Lê Văn N đã có hành vi điều khiển xe ô tô BKS 14A - 240.70 lấn sang phần đường dành cho xe đi ngược chiều

đề vượt xe đi phía trước cùng chiều không đảm bảo an toàn nên đã đâm va vào xe mô tô BKS 14 - 779B do ông Nông Minh C điều khiển chở bà Hoàng Thị L đi ngược chiều gây tai nạn làm ông C bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 71% và bà L bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 33%. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể của ông C và bà L là 104% và gây thiệt hại về tài sản 13.100.000đ.

Ngày 23/02/2017, bà L bị tử vong và nguyên nhân chết của bà Hoàng Thị L do bệnh lý nhồi máu cơ tim cấp sau khi mổ kết hợp xương đùi trái/nạn nhân có tiền sử thiếu năng vành, u cơ trơn tử cung. Không phải do các thương tích của bà L trong vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 12/02/2017 gây nên (Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 23/17/TT ngày 13/4/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế Quảng Ninh kết luận).

Bị cáo Lê Văn N trong quá trình điều khiển xe ô tô tham gia giao thông (Mặc dù có giấy phép lái xe theo quy định) nhưng đã vi phạm luật giao thông đường bộ quy định tại Khoản 1, Điều 9 của Luật giao thông đường bộ. Đã gây ra vụ tai nạn giao thông làm ông Nông Minh C và bà Hoàng Thị L bị thương tích nặng, với tổng mức độ tổn hại sức khỏe là 104% (Hậu quả rất nghiêm trọng); Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*", do bị cáo gây hậu quả rất nghiêm trọng nên thuộc trường hợp tăng nặng định khung hình phạt, quy định tại Điểm đ, Khoản 2, Điều 202 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm an toàn công cộng và trật tự công cộng. Vì vậy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Khi quyết định hình phạt cũng xem xét: Tại phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải; Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Sau khi gây ra tai nạn đã tích cực đưa người bị hại đi cấp cứu, chăm sóc trong quá trình điều trị; Đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bà Hoàng Thị L số tiền: 25.686.250đ, bồi thường cho ông C 57.000.000đ; Tại phiên tòa Đại diện cho những người bị hại đều có đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; Bản thân bị cáo đã tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự, trong thời gian quân ngũ được tặng giấy khen; Gia đình bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ mất sớm, bố hay ốm đau, gia đình có 03 anh em, bị cáo là con cả ở cùng với bố, em gái đã đi lấy chồng, còn người em trai đang thực hiện nghĩa vụ quân sự; Do vậy cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b, p, Khoản 1, khoản 2, Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ quy định tại khoản 1, Điều 60 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật; Có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự và có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù

thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Vì vậy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà có thể cho bị cáo được hưởng án treo để cải tạo, giáo dục tại địa phương, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo lao động, có thu nhập để có trách nhiệm đối với người bị hại và giúp đỡ gia đình.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5, Điều 202 của Bộ luật hình sự, xét thấy không cần thiết áp dụng đối với bị cáo.

**Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:* Ngoài số tiền 7.000.000đ bị cáo đã bồi thường cho ông C trong quá trình điều trị, thì bị cáo cùng người bị hại ông Nông Minh C còn thỏa thuận bồi thường số tiền là 100.000.000đ và tại phiên tòa các bên đều đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận; Xét thấy sự thỏa thuận của các bên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận thỏa thuận bồi thường; Bị cáo đã bồi thường số tiền 50.000.000đ, số tiền còn thiếu bị cáo phải bồi thường tiếp.

Đối với gia đình người bị hại bà Hoàng Thị L (Đại diện là anh Trần Đức B) quá trình điều tra có yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 100.000.000đ, gồm các khoản: Tiền thuê xe đưa bà L đi cấp cứu 2.000.000đ, Tiền mất thu nhập của anh B trong thời gian anh chăm sóc bà L tại Bệnh viện và lo tang lễ cho bà L 8.000.000đ, Tiền tổn thất tinh thần là 20.000.000đ và tiền tổn thất vật chất mà bà L chết là 70.000.000đ. Tại phiên tòa hôm nay anh B không yêu cầu bồi thường tiền tổn thất vật chất mà bà L chết là 70.000.000đ mà đề nghị bị cáo hỗ trợ bồi thường thêm là 30.000.000đ; Với yêu cầu bồi thường nêu trên bị cáo N đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh B. Xét thấy các khoản tiền bị cáo chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của người bị hại Hoàng Thị L là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên chấp nhận; Cần buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại Hoàng Thị L tổng số tiền là: 65.686.250đ, gồm các khoản: tiền viện phí 3.736.250đ, Tiền thuê xe đưa bà L đi cấp cứu 2.000.000đ, tiền thuê xe đưa bà L từ bệnh viện về nhà là 1.950.000đ, Tiền mất thu nhập của anh B là 8.000.000đ, Tiền tổn thất tinh thần là 20.000.000đ (Tương đương khoảng 15 tháng lương cơ sở). Bị cáo đã bồi thường tổng số tiền là 25.686.250đ, số tiền còn thiếu bị cáo phải bồi thường tiếp.

**Về xử lý vật chứng:* Đối với xe ô tô BKS 14A - 240.70 và xe mô tô BKS 14 - 779B, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Chu Lê H và ông Nông Minh C.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 giấy phép lái xe, số 220127005203 mang tên Lê Văn N xét thấy cần trả lại cho bị cáo.

**Về án phí:* Về án phí hình sự bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật. Về án phí dân sự: Trước phiên tòa bị cáo và người bị hại ông Nông Minh C đã thỏa thuận bồi thường và tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận, vì vậy bị cáo không phải nộp theo quy định; Còn phần bồi thường cho người bị hại Hoàng Thị L bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N phạm tội: “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

- **Áp dụng:** Điểm đ, Khoản 2, Điều 202; Điểm b, p, Khoản 1, khoản 2, Điều 46; Khoản 1, khoản 2, Điều 60 của Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt:** Lê Văn N 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (*Sáu mươi*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn N cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo (Trường hợp bị cáo Lê Văn N thay đổi nơi cư trú thì áp dụng và thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 69 của Luật thi hành án hình sự).

- **Áp dụng:** Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 590 và điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự (2015) .

- Ghi nhận thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Lê Văn N và ông Nông Minh C (Đại diện theo ủy quyền là bà Nông Thị T); Bị cáo Lê Văn N có trách nhiệm bồi thường cho ông Nông Minh C tổng số tiền là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*), bị cáo đã bồi thường 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) và phải bồi thường tiếp số tiền còn thiếu là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*).

- Bị cáo Lê Văn N phải bồi thường cho gia đình người bị hại Hoàng Thị L (Đại diện hợp pháp là anh Trần Đức B) tổng số tiền là 65.686.250đ (*Sáu mươi lăm triệu, sáu trăm tám mươi sáu nghìn, hai trăm năm mươi đồng*); Bị cáo đã bồi thường 25.686.250đ (*Hai mươi lăm triệu, sáu trăm tám mươi sáu nghìn, hai trăm năm mươi đồng*) và phải bồi thường tiếp số tiền còn thiếu là 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu, mà người phải thi hành án không thực hiện trách nhiệm bồi thường, thì hàng tháng phải chịu mức lãi xuất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự (2015) tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn N 01 (*một*) giấy phép lái xe, số 220127005203 mang tên Lê Văn N, do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 27/10/2014.

- **Áp dụng:** Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự: Điểm a, c, f, Khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 *Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội*;

Bị cáo Lê Văn N phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) án phí dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, đại diện theo ủy quyền của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp,

vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Báo cho những người có mặt biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Bình Liêu;
- Công an huyện Bình Liêu;
- Cục T.H.A.D.S huyện Bình Liêu;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Hồng Thái